

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
**Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,
kỳ 2019-2023**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kỳ 2019 - 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập hợp, công bố tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (hệ thống hóa văn bản) do HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ban hành còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023.

b) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

a) Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023.

b) Tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

c) Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản QPPL thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

d) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định.

đ) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc. Bảo đảm bố trí các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện hệ thống hóa văn bản.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa:

a) Các văn bản trong Tập hệ thống hóa văn bản của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

b) Các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được ban hành trong kỳ hệ thống hóa văn bản 2019 - 2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa văn bản 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực).

Lưu ý: Các hình thức văn bản QPPL khác ngoài hệ thống văn bản QPPL quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được ban hành trước ngày Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 cũng thuộc đối tượng hệ thống hóa của kỳ 2019 - 2023 (Chỉ thị của Ủy ban nhân dân).

2. Phạm vi hệ thống hóa:

Các văn bản QPPL được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Trong trường hợp giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính thì Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính trước đó ban hành.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát các văn bản để hệ thống hóa

a) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) ban hành văn bản QPPL.

b) Cơ quan phối hợp: Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch và các cơ quan liên quan.

c) Cơ quan tổng hợp, kiểm tra, rà soát lại kết quả hệ thống hóa văn bản: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

d) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 10/01/2024.

2. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan công bố: Chủ tịch UBND các cấp.

b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 01/3/2024.

3. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Báo cáo Bộ Tư pháp

- Cơ quan báo cáo: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp.

- Thời gian báo cáo: Chậm nhất là ngày 20/3/2024.

b) Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp)

- Cơ quan báo cáo: UBND cấp huyện.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Tư pháp.

- Thời gian báo cáo: Chậm nhất là ngày 15/3/2024.

c) Báo cáo UBND cấp huyện

- Cơ quan báo cáo: UBND cấp xã.

- Cơ quan tham mưu: Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Thời gian báo cáo: Chậm nhất là ngày 10/3/2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức tập huấn cho các cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

b) Tổng hợp, rà soát, kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

c) Báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

2. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND ban hành văn bản QPPL thực hiện hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND tỉnh có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ

quản lý nhà nước của cơ quan mình theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện hệ thống hóa văn bản.

c) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chỉ đạo Chi cục Văn thư - Lưu trữ tạo điều kiện để các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL thực hiện hệ thống hóa văn bản .

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động hệ thống hóa văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho hoạt động của công tác này.

5. Đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL thực hiện hệ thống hóa văn bản.

6. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương; Xác định nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2029-2023 là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác năm 2023.

b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

c) Bố trí kinh phí, biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản QPPL.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 của UBND cấp xã theo quy định.

đ) Báo cáo UBND tỉnh về kết quả hệ thống hóa văn bản.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí đảm bảo việc triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản. Việc lập dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí cho công tác triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHCNC;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi